

ĐỔI MỚI TƯ DUY LẬP PHÁP TRONG KỶ NGUYÊN CÔNG NGHIỆP 4.0

✍ TS. Hoàng Đình Yên
Học viện cán bộ TP. HCM

● **TÓM TẮT:** Trong tiến trình đổi mới đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là yêu cầu tất yếu nhằm thể chế hóa các nguyên tắc dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, phát huy vai trò của pháp luật trong quản lý xã hội. Một trong những nhiệm vụ then chốt là phải đổi mới tư duy lập pháp để pháp luật thực sự trở thành công cụ hữu hiệu trong xây dựng và hoàn thiện thể chế, thúc đẩy phát triển đất nước. Tư duy lập pháp không chỉ là cách thức tiếp cận pháp luật mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng, Quốc hội và các cơ quan xây dựng pháp luật trong việc hoạch định chính sách pháp lý. Để góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam, vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, hệ thống pháp luật cần tiếp tục được hoàn thiện hơn nữa với nhiều giải pháp mạnh mẽ, phù hợp... Đó cũng là những mục tiêu bài viết này hướng đến.

● **Từ khóa:** Tư duy lập pháp; đổi mới; giải pháp thúc đẩy

● **ABSTRACT:** In the process of national renewal, building a socialist rule-of-law state in Vietnam is an essential requirement to institutionalize democratic principles, ensure human rights and citizens' rights, and enhance the role of law in social governance. One of the key tasks is to reform legislative thinking so that the law truly becomes an effective instrument for institutional building and national development. Legislative thinking is not only a way of approaching lawmaking but also reflects the strategic vision of the Communist Party, the National Assembly, and legislative bodies in shaping legal policies. To successfully achieve the goal of building and perfecting the socialist rule-of-law state in Vietnam firmly advancing into a new era of national progress the legal system must continue to be improved through strong, practical, and well-aligned solutions. These are the central objectives this article seeks to explore.

● **Keywords:** Legislative thinking, innovation, solutions for promotion.

Ngày nhận bài: 25/9/2025 Ngày bình duyệt: 24/10/2025 Ngày duyệt đăng: 28/10/2025.

Lập pháp là một trong ba quyền lực cơ bản của nhà nước pháp quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, tư duy lập pháp - tức cách thức, phương pháp và tầm nhìn khi xây dựng pháp luật - ngày càng trở thành

một nhân tố then chốt quyết định đến chất lượng của hệ thống pháp luật quốc gia. Tuy nhiên, thực trạng tư duy lập pháp hiện nay ở Việt Nam đang tồn tại song song cả những mặt tích cực và không ít hạn chế, đòi hỏi sự nhìn nhận nghiêm túc để có định hướng điều chỉnh phù hợp.

Về mặt khái quát, *tư duy lập pháp* là cách tiếp cận, suy nghĩ, định hướng trong quá trình xây dựng, ban hành pháp luật. Tư duy này bao gồm việc xác định phạm vi điều chỉnh, mục tiêu luật hóa, nguyên tắc xây dựng pháp luật, cũng như phương pháp tiếp cận nội dung pháp lý.

Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tư duy lập pháp đóng vai trò định hướng nội dung pháp luật phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững, hiện đại; Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật; Đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

THỰC TRẠNG VỀ TƯ DUY LẬP PHÁP HIỆN NAY

1. Mặt được của tư duy lập pháp:

- *Thể hiện sự tiến bộ, hiện đại trong tư duy pháp lý*: Trong những năm gần đây, tư duy lập pháp đã dần tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, đảm bảo nguyên tắc quyền con người, quyền công dân và sự minh bạch, công bằng trong xã hội. Nhiều đạo luật mới ra đời có tính cải cách mạnh mẽ, như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Bộ luật Dân sự sửa đổi,...

- *Tư duy lập pháp theo hướng kiến tạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp*: Pháp luật không còn chỉ mang tính quản lý, mà chuyển sang tư duy phục vụ, đồng hành cùng phát triển kinh tế - xã hội. Điều này thể hiện ở việc giảm thiểu thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình cấp phép, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất - kinh doanh.

- *Chủ động cập nhật và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế*: Nhiều dự án luật đã tham khảo sâu rộng pháp luật nước ngoài, đặc biệt là các quốc gia có nền lập pháp phát triển, nhằm đảm bảo tính khả thi và hội nhập.

- *Nâng cao vai trò phản biện xã hội*: Quá trình xây dựng pháp luật hiện nay đã có sự tham gia rộng rãi hơn của các tầng

lớp nhân dân, giới chuyên gia, tổ chức xã hội, phản ánh sự dân chủ hóa trong tư duy lập pháp.

2. Mặt chưa được của tư duy lập pháp:

- *Tư duy còn nặng tính hình thức, đối phó và ngắn hạn*: Một số văn bản luật được xây dựng chưa xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, thiếu cơ sở khoa học, mang tính “chạy theo sự vụ”, dẫn đến sự chồng chéo, mâu thuẫn hoặc thiếu khả thi khi áp dụng.

- *Thiếu tầm nhìn dài hạn và dự báo*: Nhiều quy định pháp luật không theo kịp với tốc độ phát triển của xã hội, đặc biệt trong các lĩnh vực mới như kinh tế số, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ dữ liệu cá nhân,... cho thấy tư duy lập pháp còn thiếu tính chiến lược.

- *Chất lượng đội ngũ làm luật chưa đồng đều*: Một bộ phận cán bộ tham gia vào quá trình xây dựng luật chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng lập pháp, tư duy pháp lý chưa đủ sâu, dẫn đến tình trạng văn bản luật thiếu logic, khó hiểu, nhiều cách hiểu khác nhau.

- *Tư duy “quản lý” vẫn lấn át tư duy “kiến tạo”*: Dù đã có sự chuyển biến, nhưng trong một số lĩnh vực, tư duy lập pháp vẫn mang nặng tính kiểm soát, gây cản trở cho đổi mới sáng tạo và phát triển tự nhiên của thị trường, xã hội.

- *Thiếu đánh giá hậu lập pháp (post-legislative scrutiny)*: Việc ban hành luật xong nhưng không kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực thi đã khiến nhiều quy định “nằm trên giấy”, không đi vào cuộc sống, hoặc gây hệ lụy tiêu cực nhưng chậm được sửa đổi.

VÌ SAO CẦN THAY ĐỔI TƯ DUY LẬP PHÁP?

Tư duy lập pháp là nền tảng để xây dựng một hệ thống pháp luật hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại. Thực trạng hiện nay cho thấy tư duy lập pháp ở Việt Nam đang trên đà chuyển mình

tích cực, nhưng vẫn còn không ít bất cập cần khắc phục. Để làm được điều đó, cần đổi mới toàn diện từ cách tiếp cận, đào tạo đội ngũ làm luật đến cơ chế tham vấn và đánh giá hiệu quả pháp luật sau ban hành. Chỉ khi đó, pháp luật mới thực sự trở thành công cụ kiến tạo sự phát triển bền vững và công bằng cho đất nước.

Có thể nói, xã hội không ngừng phát triển, kéo theo sự thay đổi trong các quan hệ xã hội, đặc biệt là quan hệ kinh tế, công nghệ, môi trường, số hóa... Tư duy pháp luật cũ (lạc hậu, nặng về hình thức, quản lý bằng mệnh lệnh hành chính) không còn phù hợp để điều chỉnh các quan hệ mới phát sinh trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Đổi mới tư duy pháp luật giúp hệ thống pháp luật theo kịp và điều chỉnh hiệu quả thực tiễn cuộc sống. Mặt khác, nhà nước pháp quyền đòi hỏi pháp luật là tối thượng, mọi tổ chức, cá nhân, kể cả cơ quan nhà nước đều phải tuân thủ pháp luật. Tư duy quản lý bằng “mệnh lệnh hành chính”, hay “luật mềm” cần được thay thế bằng tư duy tôn trọng, thượng tôn pháp luật, rõ ràng, minh bạch, có trách nhiệm giải trình. Như vậy, đổi mới tư duy là bước đầu tiên để xây dựng nền pháp lý hiện đại, dân chủ và minh bạch.

Một vấn đề nữa đòi hỏi phải thay đổi tư duy pháp luật là quá trình hội nhập quốc tế. Việt Nam đang tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), tổ chức quốc tế (WTO, CPTPP, RCEP...). Các cam kết quốc tế đòi hỏi hệ thống pháp luật phải tương thích, minh bạch, ổn định và tiên tiến. Nếu không đổi mới tư duy pháp luật, Việt Nam sẽ khó đáp ứng yêu cầu hội nhập, dễ xảy ra tranh chấp, mất lợi thế cạnh tranh.

Quá trình thay đổi tư duy pháp luật phải đạt được mục đích là loại bỏ và khắc phục tư duy bảo thủ, hình thức, máy móc; pháp luật phải được xem là công cụ quản lý, kiểm soát xã hội; là công cụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân, và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

YÊU CẦU ĐỔI MỚI TƯ DUY LẬP PHÁP TRONG BỐI CẢNH HIỆN NÀY

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, việc đổi mới tư duy lập pháp cần được tiến hành theo hướng: Chuyển từ “phản ứng” sang “dự báo” là một bước tiến mang tính chiến lược trong quá trình xây dựng khung pháp lý. Sự phát triển không ngừng của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), đến Internet vạn vật (IoT), đang tạo ra những thay đổi toàn diện về cách thức kinh doanh, quản lý và thậm chí cả phương thức vận hành của chính phủ. Nếu pháp luật chỉ dừng lại ở việc phản ứng sau khi các vấn đề phát sinh, thì sẽ bị tụt hậu và không còn khả năng định hình kịp thời cho thực tiễn.

Mặt khác, trong bối cảnh kinh tế số, các mô hình kinh doanh liên tục thay đổi, các doanh nghiệp công nghệ không ngừng đổi mới sáng tạo, điều này đòi hỏi các quy định pháp luật phải được thiết kế theo hướng “mở” hơn, tức là không gò bó trong khuôn khổ cứng nhắc mà có thể điều chỉnh nhanh chóng theo sự thay đổi của thực tế.

Một yếu tố quan trọng khác là, việc xây dựng pháp luật trong bối cảnh công nghệ 4.0 không thể tiếp tục dựa trên những phương thức truyền thống vốn tốn nhiều thời gian và nguồn lực. Thay vào đó, cần thúc đẩy quá trình lập pháp một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn, bằng việc ứng dụng công nghệ vào quy trình đánh giá, sửa đổi và ban hành pháp luật. Các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo có thể được sử dụng để phân tích dữ liệu lớn, từ đó đưa ra những dự báo chính xác hơn về các xu hướng phát triển của thị trường và công nghệ.

Từ thực tiễn đó, phát biểu tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu: “*Đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp, trong đó chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải*

phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển”.

Sau đây là một số yêu cầu cơ bản:

1. *Chuyển từ tư duy “quản lý” sang tư duy “kiến tạo phát triển”*: Pháp luật không chỉ là công cụ quản lý, kiểm soát mà còn là công cụ thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích đổi mới và hội nhập.

2. *Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm*: Tư duy lập pháp phải xuất phát từ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Luật pháp cần dễ tiếp cận, minh bạch, rõ ràng và khả thi.

3. *Đảm bảo tính minh bạch, khoa học, và tham vấn rộng rãi*: Quá trình xây dựng pháp luật cần dựa trên bằng chứng, dữ liệu thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm quốc tế và có sự tham gia thực chất của các bên liên quan.

4. *Tăng cường vai trò lập pháp của Quốc hội*: Đổi mới tư duy lập pháp đồng nghĩa với việc nâng cao vai trò của Quốc hội trong việc quyết định chính sách pháp luật, không chỉ đơn thuần “phê chuẩn” các đề xuất của cơ quan hành pháp.

5. *Bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo tinh thần Hiến pháp 2013*: Pháp luật cần thể chế hóa các quyền hiến định và bảo vệ các giá trị căn bản của một nhà nước pháp quyền: công lý, tự do, bình đẳng, trách nhiệm giải trình.

Từ kinh nghiệm và bài học lịch sử trong gần 40 năm thực hiện đổi mới, để đất nước bước vào kỷ nguyên mới, dứt khoát phải có vai trò, trách nhiệm của công tác lập pháp cùng với các trụ cột quan trọng khác. Bởi trong một mô hình Nhà nước pháp quyền, không gian phát triển của nền kinh tế và xã hội được tạo lập trước nhất và cơ bản nhất từ một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển của hiện tại cũng như phải phù hợp với xu thế phát triển của tương lai. Và như vậy, nếu nhìn lại những vấn đề còn tồn tại trong công tác lập pháp

trong giai đoạn trước cũng như những yêu cầu nóng bỏng trong kỷ nguyên mới, đang đặt ra những đòi hỏi cấp bách đối với công tác lập pháp, hoàn thiện thể chế hiện nay. Phải chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Tư duy quản lý không cứng nhắc, dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”.

GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY ĐỔI MỚI TƯ DUY LẬP PHÁP

1. Đổi mới tư duy pháp lý:

Để hoàn thiện pháp luật đáp ứng mục tiêu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cần tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý theo tinh thần “tư duy sớm”, “tầm nhìn xa”, “4 kiên định, 5 tăng cường”. Trong đó:

+ “4 kiên định” gồm: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Kiên định đường lối đổi mới của Đảng; Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, để Đảng thực hiện tốt vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội, trong đó có công tác lãnh đạo Nhà nước tổ chức xây dựng, hoàn thiện pháp luật (*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.109*).

+ “5 tăng cường” gồm: Tăng cường tư duy kiến tạo phát triển; Tăng cường tư duy phát triển nhanh và bền vững; Tăng cường tư duy hoàn thiện pháp luật phù hợp đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa; Tăng cường tư duy “mở” trong tiếp nhận sáng kiến chính sách, trong bối cảnh đổi mới và hội nhập; Tăng cường tư duy bình đẳng, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình.

Như vậy, đổi mới tư duy xây dựng pháp luật là nhằm tạo lập hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới, tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo, khuyến khích sáng tạo, giải

phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển.

2. Giải pháp về hoạch định chính sách:

- Nâng cao chất lượng hoạch định chính sách để góp phần nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Chính sách công có các dạng biểu hiện cụ thể, trong đó phổ biến là thể hiện qua các văn bản quy phạm pháp luật. Hoạch định chính sách có chất lượng là yếu tố quyết định đến chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới các khâu trong quy trình hoạch định chính sách phù hợp với yêu cầu quản trị quốc gia theo hướng hiện đại. Các chính sách nếu hoạch định theo quy trình phổ biến trong mô hình quản lý truyền thống, tức là về cơ bản khép kín, thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng cũng như tính đại diện, tính bao trùm, tính trách nhiệm, tính đáp ứng của chính sách... Việc hoạch định chính sách không chỉ bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của xã hội và người dân, mà còn coi trọng phát huy vai trò và sự tham gia của xã hội và công dân, trong đó có việc phát huy vai trò tư vấn, phản biện chính sách của các tổ chức tư vấn.

- Tăng cường truyền thông chính sách ngay từ khi xuất hiện các sáng kiến chính sách, truyền thông trong quá trình hoạch định và khi một chính sách đã được ban hành để góp phần làm cho các đối tượng chính sách hiểu, tham gia thực hiện chính sách thống nhất.

- Có biện pháp hữu hiệu ngăn ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm, các

xu hướng cực đoan trong hoạch định chính sách; xử lý nghiêm mọi hành vi tham nhũng, tiêu cực, “cài cắm” lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quy trình xây dựng pháp luật; bảo đảm vai trò thẩm định, phản biện khách quan, khoa học.

- Ứng dụng công nghệ trong xây dựng pháp luật: Sử dụng dữ liệu lớn, công cụ số để đánh giá tác động chính sách, dự báo xu hướng pháp lý.

- Phát triển đội ngũ cán bộ có tư duy pháp lý hiện đại, am hiểu thực tiễn, có khả năng tiếp cận pháp luật quốc tế.

- Tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia vào quá trình xây dựng pháp luật.

- Học hỏi kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện Việt Nam, đặc biệt là về phương pháp lập pháp, kỹ thuật lập pháp và phân tích chính sách.

Đổi mới tư duy lập pháp là khâu đột phá quan trọng trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là nội dung trung tâm để pháp luật thực sự trở thành nền tảng cho sự phát triển của đất nước. Việc đổi mới tư duy lập pháp cần sự đồng bộ giữa nhận thức, thể chế và hành động thực tiễn của toàn bộ hệ thống chính trị, nhất là trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và chuyển đổi mô hình phát triển quốc gia theo hướng hiện đại, bền vững và bao trùm./.